

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Số: 04 /TTr – DVVTSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2021.

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021
(Ủy quyền HĐQT sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ năm ngày 27/04/2013 và phụ lục sửa đổi, bổ sung ngày 02/06/2016;
- Căn cứ tình hình hoạt động Công ty.

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty, Hội Đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Công ty để phù hợp với Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, cụ thể như sau:

Giao Hội đồng quản trị ký và ban hành các điều khoản sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

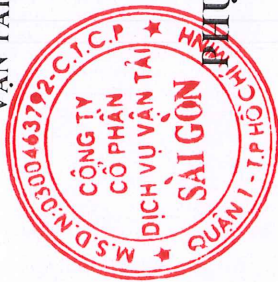
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Minh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
VẬN TẢI SÀI GÒN



DỰ THẢO

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Stt	Điều/khoản sửa đổi	Nội dung hiện có trong Điều lệ	Nội dung bổ sung tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Điều Luật DN 2020 tham chiếu
1	Điểm b khoản 1 điều 11	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020	
2	Khoản 3 điều 11	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ công ty	Khoản 2 điều 115
3	Điểm b khoản 3 điều 11	Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại điều 114 và 136 Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại điều 115 và 139 Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 115 Điều 139



4	Điểm c khoản 4 điều 25	<p>Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại khoản 2, điều 149 Luật DN 2014 và trừ những trường hợp quy định tại khoản 3 điều 162 Luật DN 2014 phải do ĐHCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (Bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh)</p>	<p>Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại khoản 2, điều 153 Luật DN 2020 và trừ những trường hợp quy định tại khoản 4 điều 167 Luật DN 2020 phải do ĐHCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (Bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh)</p>	Khoản 2 điều 153, Khoản 4 điều 167
4	Điểm đ khoản 2 điều 25	<p>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, Điều 130 của Luật DN</p>	<p>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, Điều 133 của Luật DN</p>	Khoản 1 điều 133
4	Điểm h khoản 2 điều 25	<p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 điều 162 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 4 điều 167 của Luật Doanh nghiệp.</p>	Điểm d khoản 2 điều 138 Khoản 1, khoản 4 điều 167

4	<p>Khoản 1 điều 33</p>	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh Nghiệp và điều lệ này. (theo phụ lục điều lệ)</p> <p>-Khoản 3, điều 165: <u>Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>- Khoản 5, điều 165: <u>Xem xét số kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật này.</u></p>	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh Nghiệp 2020 và điều lệ này.</p> <p>Bổ sung:</p> <p>- Khoản 3, điều 170: <u>Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>- Khoản 5, điều 170: <u>Xem xét số kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này.</u></p>	<p>Khoản 3, khoản 5 Điều 170</p>
---	----------------------------	---	---	--------------------------------------

